

# SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH THEO HƯỚNG TÍCH CỰC HÓA TRONG DẠY HỌC MÔN *NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN*

ThS. TRƯƠNG THỊ ANH ĐÀO\*

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 23/05/2016; ngày duyệt đăng: 24/05/2016.

**Abstract:** Presentation method has been widely applied in teaching at universities and it shows the outstanding advantages in teaching Philosophy of Marxism-Leninism. However, this teaching method remains limitations in promoting the positive of learners. To perform the advantages and overcome the limitations of presentation method, teachers must coordinate presentation method with others such as conversation, problem-based learning with support of modern teaching equipments. The coordination of teaching methods in teaching Philosophy of Marxism-Leninism to promote the role of learners in line with changes in contents and teaching methods to meet requirements of education reform.

**Keywords:** Presentations method, the positive of learners, Philosophy of Marxism-Leninism.

Từ năm học 2009-2010, hầu hết các trường đại học, cao đẳng đã đưa vào dạy học môn *Những nguyên lý cơ bản (NNLCB) của Chủ nghĩa Mác-Lênin*, đây là môn học được cấu trúc từ ba môn học: *Triết học, Kinh tế chính trị (KTCT), Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Đổi mới về nội dung môn học chúng ta có các vấn đề lí luận muốn có sức sống phải được thay đổi để theo kịp với những vận động, biến đổi và phát triển không ngừng của thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh đổi mới về nội dung môn học, việc lựa chọn những phương pháp dạy học phù hợp là điều kiện tất yếu để tạo nên những chuyển biến về “chất” của quá trình dạy học bộ môn.

1. Theo các nhà nghiên cứu lí luận dạy học: *Phương pháp thuyết trình (PPTT)* là phương pháp dạy học, trong đó giảng viên (GV) sử dụng ngôn ngữ và cử chỉ để truyền đạt nội dung tri thức môn học cho người học nhằm thực hiện nhiệm vụ dạy học. Ở nước ta hiện nay, PPTT đang được sử dụng phổ biến và có ưu thế nổi bật trong dạy học các môn *Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh* nói chung, cũng như môn *NNLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin* nói riêng. Tuy nhiên, tự thân PPTT cũng chứa đựng những hạn chế, như chưa chú ý đến tính tích cực của người học. Làm thế nào để phát huy những ưu điểm cũng như khắc phục được hạn chế của PPTT trong dạy học. Bài viết nêu lên một số cách thức kết hợp PPTT với các phương pháp dạy học khác theo hướng tích cực hoá người học, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn *NNLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *KTCT*) ở trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay.

## 2. Cách thức phối hợp PPTT với các phương pháp dạy học khác trong dạy học môn *NNLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *KTCT*)

### 2.1. Phối hợp PPTT với phương pháp nêu vấn đề

*Nêu vấn đề* là phương pháp dạy học mà GV đặt ra trước sinh viên (SV) một vấn đề nhận thức, đặt SV vào tình huống có vấn đề; sau đó GV phối hợp cùng SV giải quyết vấn đề đi đến những kết luận cần thiết của nội dung học tập. Các bước của phương pháp nêu vấn đề trong dạy học phần *KTCT Mác-Lênin*:

- *Bước 1:* Xây dựng tình huống có vấn đề trong thuyết trình khi giảng dạy phần *KTCT Mác-Lênin* được coi là bước hết sức quan trọng, vì nó định hướng cho SV ý thức được nhiệm vụ học tập của mình, tạo tiền đề ban đầu kích thích hứng thú học tập cho SV.

- *Bước 2:* Giải quyết vấn đề trong thuyết trình. Ở bước này đòi hỏi GV phải hướng dẫn SV giải quyết tình huống có vấn đề đã được đặt ra ở trên. Sau khi đã nắm được tình huống có vấn đề, yêu cầu SV phải thu thập những thông tin có liên quan đến vấn đề, sử dụng vốn tri thức đã biết làm tiền đề cho lượng tri thức mới. Đây là bước quan trọng nhất trong việc vận dụng kết hợp PPTT với phương pháp nêu vấn đề trong dạy học.

- *Bước 3:* Kết luận. Sau khi giải quyết vấn đề bằng hệ thống tri thức huy động được dưới sự dẫn dắt của GV, SV cần tiếp tục đưa ra kết luận chung nhất về vấn đề vừa được giải quyết; trên cơ sở đó, tiếp tục phát hiện những vấn đề học tập mới. Ở bước cuối cùng này, vai trò của GV vô cùng quan trọng, có vai trò hệ thống hoá,

\* Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

tổng hợp lại toàn bộ tri thức một cách chính xác nhất của bài học, giúp SV có niềm tin vào lượng tri thức mà họ vừa tiếp nhận được thông qua bài học.

## **2.2. Phối hợp PPTT với phương pháp đàm thoại.**

*Phương pháp đàm thoại* là quá trình tương tác giữa người dạy với người học được thực hiện thông qua hệ thống các câu hỏi (CH) và câu trả lời tương ứng về một vấn đề nhất định do người dạy và người học đặt ra. Kết quả là dưới sự dẫn dắt của GV, SV thực hiện được ý tưởng của mình, khám phá và lĩnh hội “đối tượng” học tập. Trong dạy học, khi áp dụng phương pháp đàm thoại thường có hai hình thức: - *Đàm thoại có chủ định*: Là hình thức đàm thoại mà CH của GV được sắp xếp theo một hệ thống nhất định dựa vào chủ đề. Hình thức này bao gồm: đàm thoại diễn giải (dùng để giảng các khái niệm, phạm trù); đàm thoại dẫn dắt (giúp SV nắm bắt từng đề mục và toàn bài); đàm thoại tìm tòi (buộc SV phải tìm tòi, tổng hợp, giải đáp và rút ra kiến thức mới); - *Đàm thoại tự do* (hay là đàm thoại gợi mở) là phương pháp mà GV soạn ra những CH lớn, thông báo cho SV; sau đó chia CH lớn thành những CH nhỏ hơn có quan hệ logic với nhau, tạo ra những “cái móc” trên con đường thực hiện CH lớn. Đàm thoại gợi mở khác với đàm thoại tái hiện hay đàm thoại vấn đáp, chỉ đòi hỏi SV nhớ lại những kiến thức đã có.

Mục đích của đàm thoại là giúp SV có thể giải quyết được một vấn đề mới mà bản thân SV đang cần được tiếp thu. Những CH được đặt ra đòi hỏi SV phải tìm tòi độc lập để đi đến những kiến thức và phương tiện hành động mới.

Trong dạy học phần *KTCT Mác-Lênin*, việc kết hợp PPTT với phương pháp đàm thoại sẽ góp phần khắc phục những hạn chế của PPTT, tính độc thoại bị loại bỏ, thay vào đó là mối quan hệ tương tác tích cực giữa GV và SV. Tuy nhiên, GV cần phải chú ý, khi đặt CH đàm thoại, CH phải có mục đích rõ ràng, tránh những CH không nhằm vào mục đích cụ thể nào, tránh những CH tối nghĩa, phức tạp hoặc những CH có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau.

Trong đàm thoại có nhiều dạng CH khác nhau. Chúng ta có thể phân loại dạng CH dựa trên một số cơ sở sau đây:

- *Dựa vào thao tác tư duy có các loại CH sau*: + *CH phân tích* nhằm gợi ý SV tách riêng từng phần của sự vật hiện tượng hoặc các thành phần của mối quan hệ. Ví dụ: *Phân tích định nghĩa hàng hóa?*; + *CH tổng hợp* nhằm giúp SV xác lập tính thống nhất và mối quan hệ giữa những thuộc tính của các sự vật hiện tượng. Ví dụ: *Phân tích tính phụ thuộc và độc lập của tư bản thương nghiệp với tư bản công nghiệp?*; + *CH so sánh, liên hệ* nhằm liên hệ các sự vật hiện tượng trong thế giới vật

chất, các khái niệm trong tư duy. Ví dụ: *Hãy so sánh điểm giống và khác nhau giữa “tích tụ” và “tập trung tư bản”?*; + *CH nhân quả* là CH nêu lên mối quan hệ nhân quả, một dạng quan hệ khá phổ biến trong các vấn đề triết học. Ví dụ: *Nguyên nhân chuyển biến từ Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang Chủ nghĩa tư bản độc quyền?*; + *CH khái quát hoá* là loại CH nhằm khái quát các kiến thức cụ thể, nêu lên những cái chính, cơ bản, cái chung thường dùng vào cuối chương, hay CH tổng hợp cuối bài. Ví dụ: *Vi sao sản xuất giá trị thặng dư là quy luật kinh tế tuyệt đối của Chủ nghĩa tư bản?*

- *Dựa vào trình độ nhận thức* (có thể căn cứ vào 6 mức độ nhận thức sau để đưa ra CH giúp SV nắm bắt được nội dung bài học): + *Biết*: CH yêu cầu SV nhắc lại kiến thức đã biết (CH tái hiện). Ví dụ: *Trình bày những ưu thế của sản xuất hàng hóa so với kinh tế tự nhiên?*; + *Hiểu*: CH yêu cầu SV diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của mình những kiến thức đã học (chứng tỏ SV đã hiểu những kiến thức đó). Ví dụ: *Vi sao hàng hóa có hai thuộc tính?*; + *Áp dụng*: CH yêu cầu SV áp dụng kiến thức đã học vào tình huống mới, khác với bài học. Ví dụ: *Hãy nêu một số ví dụ cụ thể chứng minh sự phát triển kinh tế của nước ta trong 5 năm qua?*; + *Phân tích*: CH yêu cầu SV phân tích nguyên nhân hay kết quả của một hiện tượng triết học mà SV đã được học trước đó. Ví dụ: *Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước?*; + *Tổng hợp*: CH yêu cầu SV kết hợp các kiến thức cụ thể trong một thể thống nhất mới hoặc trong việc giải đáp một vấn đề khái quát hơn. Ví dụ: *Các nước đang phát triển (trong đó có nước ta) đang gặp phải những khó khăn gì khi tiếp nhận đầu tư nước ngoài?*; + *Đánh giá*: CH yêu cầu SV nhận định, phán đoán về một vấn đề nào đó. Ví dụ: *Từ việc phân tích mâu thuẫn giữa các nước tư bản, em có dự đoán gì về sự phát triển của các nước tư bản trong tương lai?*

Kết hợp PPTT với phương pháp đàm thoại trong dạy học phần *KTCT Mác-Lênin* sẽ loại được yếu tố độc thoại trong thuyết trình, thay vào đó sẽ phát huy được tính cộng hưởng giữa GV và SV. Dưới sự dẫn dắt của GV, SV sẽ hình thành, phát huy được năng lực tư duy sáng tạo.

## **2.3. Phối hợp PPTT với phương tiện dạy học hiện đại.**

*Phương tiện dạy học* là những thiết bị có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải những thông tin về nội dung dạy học và điều khiển việc dạy và học. Các bước sử dụng phương tiện dạy học hiện đại trong thuyết trình bài giảng học phần *KTCT Mác-Lênin*, gồm:

- *Bước 1*: Lựa chọn chính xác kiến thức cần sử dụng phương tiện dạy học. Trong một bài giảng *KTCT Mác-Lênin*, không phải bất kỳ một nội dung hay đơn vị kiến thức nào cũng cần phải sử dụng phương tiện dạy học. Vì vậy, muốn lựa chọn được nội dung tri thức để sử

dụng phương tiện dạy học, GV cần nắm chắc nội dung dạy học (phương tiện dạy học chỉ phát huy tác dụng khi được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, khoa học và hợp lý).

- *Bước 2:* Lựa chọn phương tiện dạy học. Phương tiện dạy học rất phong phú và đa dạng, nên tùy thuộc vào mục đích thể hiện tri thức, GV sẽ lựa chọn phương tiện dạy học phù hợp để đảm bảo truyền tải hết nội dung tri thức bài giảng. Khi sử dụng một phương tiện dạy học nào đó, GV phải nắm chắc được tính năng và cách sử dụng nó; điều đó sẽ giúp GV chủ động, tự tin khi thực hiện bài giảng.

- *Bước 3:* Thiết kế bài giảng. Sau khi đã lựa chọn được nội dung, phương tiện dạy học, GV tiến hành thiết kế bài giảng. Thực chất đây là việc soạn giáo án của GV, là bước rất quan trọng đòi hỏi GV phải suy nghĩ, kết hợp chặt chẽ và thống nhất giữa phương pháp dạy học với phương tiện dạy học và nội dung dạy học để đảm bảo tính logic của bài giảng.

- *Bước 4:* Tổ chức thực hiện bài giảng (đây là bước quan trọng nhất). Nếu ở *bước 1, 2, 3* chúng ta thực hiện tốt, nhưng đến bước tổ chức thực hiện bài giảng lại tổ chức không tốt thì hiệu quả đem lại không cao mà có thể coi tiết giảng đó là thất bại.

\* \* \*

Thuyết trình là một trong những phương pháp được sử dụng rộng rãi trong dạy học nói chung và trong dạy học phân *KTCT Mác-Lênin* nói riêng. Ngoài những ưu điểm vốn có, PPTT còn một số hạn chế; nổi bật nhất là chưa phát huy được vai trò chủ động, tích cực của người học. Trên đây là một vài ý kiến cá nhân trong việc sử dụng phương pháp này theo hướng tích cực hóa người học khi dạy học môn *NNLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *KTCT*), cũng như đưa ra phương pháp để phát huy tính tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của PPTT. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT - Trường Đại học Sư phạm (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá đối với giáo dục phổ thông, cao đẳng và đại học sư phạm*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2009). *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Phùng Văn Bộ (2001). *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Văn Cư (chủ biên). *Giáo trình phương pháp dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Hữu Châu (2004). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [6] Trần Thị Mai Phương (2009). *Dạy học kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] A. Jakiel (1995). *Học tập theo nhóm ở trường học*. NXB Giáo dục.

## Đổi mới phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 246)

linh hoạt trong tổ chức, điều khiển và hướng dẫn người học tự học. Chính sự khéo léo, linh hoạt của người dạy trong các khâu của quá trình dạy học sẽ tạo sự tương tác khoa học giữa người dạy và người học đưa đến sự thành công trong dạy học.

**2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập** phải được thực hiện theo hướng phát triển NLTH. Thực hiện thành công đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá mới có thể hoàn thành được quy trình đổi mới PPDH. Đồng thời, kết quả kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển NLTH của người học sẽ là thước đo đối với sự thành công của đổi mới PPDH theo định hướng phát triển NLTH.

Việc kiểm tra, đánh giá các học phần Tâm lý phải đa dạng hóa các hình thức và được thực hiện trong suốt quá trình dạy học để có thể theo dõi, giám sát hoạt động tự học của người học. Mục đích của hoạt động này là nhằm thu thập các thông tin phản hồi về hoạt động tự học của người học một cách khách quan, chính xác. Từ đó, người dạy có các điều chỉnh giảng dạy một cách kịp thời để đem đến hiệu quả cao trong dạy học.

\* \* \*

Đổi mới PPDH theo định hướng phát triển NLTH của người học là một trong những bước quan trọng trong quá trình dạy học để đưa đến sự thành công trong dạy học. Việc thực hiện đổi mới này cần phải được tiến hành thường xuyên và có sự điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với nội dung dạy học. Kiến thức tâm lý là kiến thức gắn gũi với thực tiễn cuộc sống con người. Việc làm cho người học hiểu và vận dụng được trong cuộc sống đòi hỏi người dạy cần có kiến thức sâu sắc, có vốn sống và kinh nghiệm phong phú. Đặc biệt, cần có PPDH thực sự linh hoạt để có thể giúp người học phát huy cao nhất vốn sống, vốn kinh nghiệm vào giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Cường (2011). *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Trần Trọng Thủy (2003). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Công Khanh (2014). *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Lê Hiền Dương (2003). *Hình thành và phát triển năng lực tự học cho sinh viên toán hệ cao đẳng sư phạm qua dạy học phân tích suất thống kê*. Tạp chí Giáo dục, số 56, tr 30-31.